

Bản án số: 163/2024/HS-PT

Ngày 21-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Ông Vũ Quang Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Sông Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 145/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: A.B.C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 32/QĐ-TA ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xoá án tích); bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 6 năm 2024 đến ngày 07 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình L1, sinh năm 1990; địa chỉ: A.B.C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L1 có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L và Nguyễn Đình L1 là bạn chơi với nhau từ nhỏ, đều là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2022, L gọi điện rủ L1 sang nhà chơi. L1 sang nhà vào phòng ngủ thì L bảo L1 xem L bắt ma trong điện thoại, trước đó L đã tự sử dụng ma túy trong thời gian dài nên có hiện tượng ảo giác. Khoảng 03 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2022, L đưa tiền bảo L1 đi mua canh bánh đa về ăn; khi L1 mua canh bánh đa về, do nghĩ L1 là ma quỷ, L hỏi L1: “Sao mày đi đâu lâu thế, ma quỷ nhập vào mày rồi, hôm nay tao mới bắt được mày”. L chốt cửa phòng, cầm dao tra hỏi L1: “Mày là ai, tao không tin mày, tao phải trói mày vào”, L1 van xin L tha cho về để đi làm nhưng L không đồng ý. Do L cầm dao đe dọa nên L1 hoảng sợ không dám chống cự; L dùng dây điện màu đen, dây xích trói hai chân của L1 vào chân tủ quần áo, dùng dây vải (dạng dây giày) trói hai tay L1 vào tay cầm của cánh tủ quần áo. Sau khi trói chân tay của L1 lại, L tiếp tục tra hỏi: “Mày từ nơi nào đến?”, L1 xin tha cho về, nhưng L không đồng ý rồi dùng ống tuýp kim loại vút nhiều nhát vào lưng, tay chân của L1; sau đó L lên giường ngủ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông Phạm Văn Đ - là bố đẻ của L về nhà phát hiện vụ việc nên đã trình báo cơ quan Công an.

Khoảng 14 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2022, sau khi nhận được tin báo của ông Diệu, Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã đến hiện trường, phát hiện phòng của L chốt cửa bên trong nên đã phá cửa vào và thấy anh Nguyễn Đình L1 đang nằm dưới đất trong tình trạng hai tay, hai chân đều bị trói vào chân và cánh tủ, còn L đang nằm trên giường, cơ quan công an đã khống chế L và giải cứu được anh L1.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương thu giữ vật chứng gồm: 01 thanh đao bằng kim loại màu trắng kích thước dài 110cm, cán dài 59cm; 01 thanh kiếm dài 91cm cán bằng gỗ, quần dây màu đen dài 24,5cm, lưỡi kiếm bằng kim loại có một lưỡi sắc dài 66,5cm (dạng kiếm Nhật); 01 con dao gấp dài 23,5cm, cán dài 13cm, lưỡi dao vát nhọn dài 10,5cm; 01 dao màu đen, dài 25cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao 15cm, bản rộng 04cm; 01 dao cắt giấy màu đen, phần lưỡi dao dài 9cm, phần cán dao dài 16cm; 01 dao dài 21cm, lưỡi dao dài 11cm, cán dao màu vàng dài 10cm; 01 kéo màu đỏ, dài 21cm, lưỡi kéo dài 10cm; 01 thanh kim loại màu trắng, hình tròn, dài 42cm, đường kính 2cm; 01 đoạn dây điện dài 1,17m; 01 đoạn dây dạng dây chun, màu đen dài 50cm; 01 đoạn dây màu đen dài 27cm; 01 đoạn dây vải màu đen dài 76cm; 01 đoạn dây xích sáng màu, dài 83cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 675/2022/TgT ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Nguyễn Đình

L1 bị nhiều vết thâm lằn đỏ ở vùng lưng, hai cánh tay, hai chân. Các thương tích trên là các sang chấn phần mềm sẽ khỏi hoàn toàn và không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Văn L có biểu hiện không bình thường. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã bàn giao L cho Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 32/QĐ-TA ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 194/KLGD ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật, đối tượng Phạm Văn L bị bệnh loạn thần trực tiếp do sử dụng nhiều loại ma túy, trên người có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F19.5/F19.2. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, đối tượng có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F19.21. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Giữ người trái pháp luật; xử phạt bị cáo 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 9 năm 2024, bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn L về tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò, tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tác động người thân của bị cáo bồi thường, hỗ trợ cho bị hại

số tiền 10.000.000 đồng và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L1 trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 29 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án; tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L có mặt. Vì vậy, ngày 12 tháng 9 năm 2024, bị cáo có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn L về tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về tội danh và khung hình phạt, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tác động người thân thay bị cáo bồi thường, hỗ trợ cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Giữ người trái pháp luật”; xử phạt bị cáo Phạm Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05 tháng 6 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an huyện An Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện An Dương;
- TAND huyện An Dương;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Trại tạm giam - CATPHP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

